

Bản án số: 139/2017/HSST.

Ngày: 28-9-2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

Ông Lê Quang Xệt

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị P2 Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017; tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2017/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2017/HSST-QĐ ngày 13/9/2017, đối với các bị cáo:

1. Phan Thị C, sinh năm: 1970; HKTT: Ấp CT, xã TH, huyện TH, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Khu phố BK, phường KB, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: Không biết chữ; con ông Phan Văn C (đã chết) và bà Võ Thị U (đã chết); chồng tên Huỳnh Minh Tuấn, sinh năm 1971; có 02 người con lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1992. Tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 19/3/2017, bị bắt quả tang về Hình vi Gá bạc, bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 18/5/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

2. Lê Thị Kiều Ph, sinh năm: 1991; HKTT: Ấp TĐ, xã TH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Khu phố BK, phường KB, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 08/12; con ông Lê Văn Ng, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị N (đã chết); chồng tên Lê Văn T, sinh năm 1984 (đã ly hôn); có 01 người con sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 19/3/2017, bị bắt quả tang về Hnh vi đánh bạc, ngày 20/3/2017 bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 29/3/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

3. Dương Thị Bé P2, sinh năm: 1988; HKTT: Ấp 3, xã MA, huyện TT, tỉnh Long An; chỗ ở: Khu phố BK, phường KB, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Không biết chữ; con ông Dương Văn G (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1960; chồng tên Lê Văn T, sinh năm 1985. Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 19/3/2017, bị bắt quả tang về Hnh vi đánh bạc, bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 18/5/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

4. Võ Thị Nh, sinh năm 1977; HKTT: Ấp Bình THnh, xã Tân THnh, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Khu phố Bình Khánh, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: không biết chữ; con ông Võ Văn Đơn, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Trần Thị Điều, sinh năm 1946; chồng tên Nguyễn Văn Mầm, sinh năm 1976; có 01 con: sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 19/3/2017, bị bắt quả tang về Hnh vi đánh bạc, bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 18/5/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

5. Huỳnh Thanh Ng, sinh năm 1993; HKTT: Ấp Bình THnh, xã Tân THnh, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Khu phố Bình Khánh, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: Lớp 06/12; con ông Huỳnh Văn Ngây, sinh năm 1976 và bà Phạm Thị Chương, sinh năm 1975. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 19/3/2017, bị bắt quả tang về Hnh vi đánh bạc, bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 18/5/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

6. Phan Thị So N, sinh năm 1992, HKTT: Ấp Bình THnh, xã Bình THnh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; chỗ ở: Khu phố Bình Khánh, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 06/12; con ông Phan Văn Hòa, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Phụng, sinh năm 1972. Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 19/3/2017, bị bắt quả tang về Hnh vi đánh bạc, bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 18/5/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

7. Trần Thị Thúy A, sinh năm 1982; HKTT: Xã TY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Khu phố BK, phường KB, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Không biết chữ; con ông Trần Văn Th, sinh năm 1962 và bà Phan Thị L, sinh năm 1956; chồng tên Phan Văn H, sinh năm 1985; có 02 con lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 19/3/2017, bị bắt quả tang về Hnh vi đánh bạc, bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 18/5/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

8. Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1990; HKTT: Ấp 5, xã HTT, huyện TT, tỉnh Long An; chỗ ở: Khu phố BK, phường KB, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 05/12; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Phạm Thị L, sinh năm 1961; chồng tên Nguyễn Thanh H, sinh

năm 1986; có 02 con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 19/3/2017, bị bắt quả tang về Hnh vi Đánh bạc, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2017 đến ngày 29/3/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

9. Võ Văn T, sinh năm 1978; HKTT: Phường MQ, tHnh phố LX, tỉnh An Giang; chỗ ở: Khu phố BK, phường KB, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 01/12; con ông Võ Văn T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1956; vợ tên Võ Thị T, sinh năm 1987; có 01 con sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: không

Ngày 19/3/2017, bị bắt quả tang về Hnh vi đánh bạc, bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 18/5/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

10. Lê Nhật S, sinh năm 1968; HKTT: Ấp CT, xã TT, huyện TH, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Khu phố BK, phường KB, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hoá: Không biết chữ; con ông Lê Nhật M, sinh năm 1926 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1933 (đã chết); vợ tên Phan Thị Kim E, sinh năm 1968; có 01 con sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 19/3/2017, bị bắt quả tang về Hnh vi đánh bạc, bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 18/5/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

11. Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1969 (tên gọi khác: Xoàng); HKTT: Khóm AT, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Khu phố BK, phường KB, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Không biết chữ; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1944 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1946; chồng tên Thái Văn B, sinh năm 1964 (đã chết); có 02 con lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1994. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 19/3/2017, bị bắt quả tang về Hnh vi đánh bạc, bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 18/5/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

12. Lê Thị Thu H, sinh năm 1968; HKTT: Ấp TH, xã TH B, huyện TH, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Khu phố BK, phường KB, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 05/12; con ông Lê Tấn A, sinh năm 1946 (đã chết) và bà Ngô Thị Ch, sinh năm 1944 (đã chết); chồng tên Nguyễn Văn Ổ, sinh năm 1966 (đã ly hôn); có 02 con: lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1991. Tiền án, Tiền sự: không

Ngày 19/3/2017, bị bắt quả tang về Hnh vi đánh bạc, bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 18/5/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

13. Nguyễn Văn P2, sinh năm 1988; HKTT: Ấp LT, xã KAn, huyện CM, tỉnh An Giang; chỗ ở: Khu phố BK, phường KB, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 05/12; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 và bà Châu Hồng V, sinh năm 1945; vợ tên Nguyễn Thị N, sinh năm 1988; có 02 con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không

Ngày 19/3/2017, bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc, bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 18/5/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Diễm M, sinh năm 1992; HKTT: Ấp BT, xã TH, huyện TH, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Khu phố BK, phường KB, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị Ch, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu phố BK, phường KB, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi , tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thị C, Lê Thị Kiều P2, Dương Thị Bé P2, Nguyễn Thị Nh, Lê Nhật S, Phan Thị So N, Huỳnh Thanh Ng, Nguyễn Thị Ng, Võ Thị Nh, Lê Thị Thu H, Trần Thị Thúy An, Nguyễn Văn P2, Võ Văn T cùng tạm trú tại khu nH trọ thuộc khu phố Bình Khánh, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên quen biết nhau.

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 19 tháng 3 năm 2017, Lê Thị Kiều P2, Dương Thị Bé P2, Trần Thị Thúy An, Võ Thị Nh, Phan Thị So N, Huỳnh Thanh Ng, Nguyễn Thị Ng, Lê Nhật S, Lê Thị Thu H, Võ Văn T, Nguyễn Văn P2, Nguyễn Thị Nh đến quán nước cũng là phòng trọ của Phan Thị C để uống nước. Sau đó, tất cả cùng rủ nhau chơi đánh bài và thỏa thuận chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bài binh 06 lá tại khu vực nH bếp bên trong phòng trọ của C. Khi bắt đầu chơi, C đang bán nước thì nghe có người nói mua bài về đánh nên C đi mua ba bộ bài tây loại 52 lá về để cho những người chơi bài sử dụng. Quá trình chơi đánh bạc, Lê Thị Kiều P2 và Dương Thị Bé P2 luân phiên làm cái và quy định mỗi ván người chơi chỉ đặt từ 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng) đến 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng). Khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, Công an phường Khánh Bình kiểm tra và phát hiện Kiều P2, Bé P2, An, Nh, So N, Ng, Ng, S, H, T, Văn P2 và Nh đang đánh bạc được thua bằng tiền nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau:

- Phan Thị C khai: Khoảng đầu tháng 02 năm 2017, C sử dụng phòng trọ là nơi ở của mình để cho các công nhân tạm trú gần phòng trọ của C chơi đánh bài binh 06 lá thắng thua bằng tiền vào các ngày chủ nhật hằng tuần (ngày nghỉ của công nhân). Ban đầu, C không thu tiền từ các con bạc mà chỉ nhằm mục đích bán được nhiều nước giải khát. Khoảng giữa tháng 02 năm 2017, C bắt đầu thu tiền xâu (tiền hồ) từ các con bạc để tiêu xài. Mỗi ngày, người nào đánh bạc thắng sẽ đưa cho C số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Tính đến ngày 19 tháng 3 năm 2017, C đã thu thu lợi bất chính như trên với số tiền khoảng 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng) và đã tiêu xài hết. Riêng ngày 19/3/2017, C mua bài cho các con bạc đánh bài và chưa thu tiền xâu (tiền hồ) từ các con bạc thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Ngày 10/8/2017, Phan Thị C tự nguyện nộp lại số tiền 800.000 đồng đã thu lợi bất chính từ việc cho những người chơi đánh bạc trong phòng trọ của mình.

- Lê Thị Kiều P2 khai: Mang theo và sử dụng toàn bộ số tiền 4.800.000 đồng để chơi đánh bạc, khi lực lượng Công an ập vào bắt quả tang thì P2 thua 300.000 đồng, số tiền 4.500.000 đồng còn lại P2 giấu bên dưới tủ đựng chén đặt cạnh nơi đánh bạc và bị thu giữ;

- Dương Thị Bé P2 khai: Mang theo và sử dụng toàn bộ số tiền 700.000 đồng để chơi đánh bạc, khi lực lượng bị bắt quả tang thì P2 thua 600.000 đồng, số tiền 100.000 đồng thu tại chiếu bạc;

- Nguyễn Thị Nh khai: Mang theo và sử dụng toàn bộ số tiền 200.000 đồng để chơi đánh bạc, khi lực lượng Công an bắt quả tang thì Nh thua 100.000 đồng, số tiền 100.000 đồng thu tại chiếu bạc;

- Lê Nhật S khai: Mang theo và sử dụng toàn bộ số tiền 200.000 đồng để chơi đánh bạc, khi lực lượng Công an ập vào bắt quả tang thì S không thắng không thua và bị thu giữ;

- Phan Thị So N khai: Mang theo số tiền 4.000.000 đồng và sử dụng 500.000 đồng để chơi đánh bạc, khi bị bắt quả tang thì So N đang thắng số tiền 200.000 đồng và thu giữ số tiền tại chiếu bạc là 700.000 đồng. Ngoài ra, Công an phường Khánh Bình còn phát hiện và thu giữ số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng) của So N cất giấu tại vị trí bên dưới thùng nhựa màu xanh chứa gạo đặt cạnh nơi đánh bạc. Số tiền này của bà Trần Thị Diễm M bán quần áo, mỹ phẩm qua mạng nhờ So N giao Hng, nhận số tiền nêu trên từ khách, So N chưa gửi về cho bà M.

- Huỳnh Thanh Ng khai: Mang theo số tiền 4.500.000 đồng và sử dụng số tiền 500.000 đồng để chơi đánh bạc, khi bị bắt quả tang thì Ng không thắng không thua và bị thu giữ tại chiếu., Công an phường Khánh Bình còn thu giữ số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) Ng cất giấu tại vị trí khe hở giữa bình gas và kệ bếp đặt cạnh nơi đánh bạc. Số tiền này của bà Phạm Thị Chg mẹ ruột nhờ Ng đem đóng hui cho bà Lê Thị Lài nhưng Ng chưa đóng hui mà còn giữ trong người.

- Nguyễn Thị Ng khai: Mang theo và sử dụng số tiền 450.000 đồng để chơi đánh bạc, khi bị bắt quả tang thì Ng thua 50.000 đồng, còn số tiền 400.000 đồng thu giữ tại chiếu.

- Võ Thị Nh khai: Mang theo và sử dụng số tiền 600.000 đồng để chơi đánh bạc, khi bị bắt quả tang thì Nh không thắng không thua. Công an đã phát hiện và thu giữ số tiền 600.000 đồng này trên tay của Nh;

- Lê Thị Thu H khai: Mang theo và sử dụng số tiền 200.000 đồng để chơi đánh bạc, khi bị bắt quả tang H thua 150.000 đồng, còn 50.000 thu giữ trên chiếu bạc;

- Trần Thị Thúy An khai: Mang theo và sử dụng số tiền 500.000 đồng để chơi đánh bạc, khi bị bắt quả tang An thua 200.000 đồng, số tiền còn lại bị thu giữ tại chiếu bạc;

- Nguyễn Văn P2 khai: Mang theo và sử dụng số tiền 200.000 đồng để chơi đánh bạc, khi bị bắt quả tang thì P2 thua 150.000 đồng, còn lại 50.000 đồng bị thu giữ trên chiếu bạc;

- Võ Văn T khai: Mang theo và sử dụng số tiền 314.000 đồng để chơi đánh bạc, khi bị bắt quả tang thì T thua 200.000 đồng, số tiền còn lại bị thu giữ trên chiếu bạc;

Cáo trạng số 121/QĐ-KSĐT ngày 29/8/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đã truy tố:

- Bị cáo Phan Thị C về tội Gá bạc theo Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Lê Thị Kiều P2, Dương Thị Bé P2, Võ Thị Nh, Huỳnh Thanh Ng, Phan Thị So N, Trần Thị Thúy An, Nguyễn Thị Ng, Võ Văn T, Lê Nhật S, Nguyễn Thị Nh,

Lê Thị Thu H và Nguyễn Văn P2 về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề Ng Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Thị C phạm tội Gá bạc; các bị cáo Lê Thị Kiều P2, Dương Thị Bé P2, Võ Thị Nh, Huỳnh Thanh Ng, Phan Thị So N, Trần Thị Thúy An, Nguyễn Thị Ng, Võ Văn T, Lê Nhật S, Nguyễn Thị Nh, Lê Thị Thu H và Nguyễn Văn P2 về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 249; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Thị C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Phạt bổ S 5.000.000 đồng.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Kiều P2 từ 04 đến 06 tháng tù.

Phạt tiền bổ S 3.000.000 đồng.

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Dương Thị Bé P2 từ 04 đến 06 tháng tù.

Phạt bổ S 3.000.000 đồng.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Võ Thị Nh, Huỳnh Thanh Ng, Phan Thị So N, Trần Thị Thúy An, Võ Văn T, Lê Nhật S, Lê Thị Thu H, Nguyễn Văn P2 mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thị Nh mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp T pháp: Đề Ng Hội đồng xét xử:

+Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.936.000 đồng (Một triệu chín trăm ba mươi sáu ngàn đồng) thu giữ tại vị trí đánh bạc; 4.500.000 đồng của Kiều P2; 600.000 đồng thu giữ của bị cáo Nh.

+ S quỹ NH nước số tiền 800.000 đồng bị cáo Phan Thị C đã nộp tại Chi cục Thi Hnh án dân sự thị xã Tân Uyên;

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng và 03 bộ bài tây loại 52 lá chưa sử dụng.

+Trả lại bà Phạm Thị Chương 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

+ Trả lại Lê Thị Kiều P2 01 chứng minh nhân dân số 341479273, 01 điện thoại di động hiệu Sam S màu trắng Model A8;

+ Trả lại Phan Thị So N 01 chứng minh nhân dân, 01 điện thoại di động Nokia màu đen Model 2610 và 3.500.000 đồng;

+ Trả lại Nguyễn Thị Nh 01 chứng minh nhân dân;

+ Trả lại của Lê Nhật S 01 chứng minh nhân dân;

+ Trả lại Võ Thị Nh 01 chứng minh nhân dân, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh Model RM-1134.

+ Trả lại Lê Thị Thu H 01 chứng minh nhân dân;

- + Trả lại Võ Văn T 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen Model 1209;
- + Trả lại Nguyễn Văn P2 01 chứng minh nhân dân, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen trắng bên ngoài có bọc khung nhựa màu vàng;
- + Trả lại Trần Thị Thúy An 01 chứng minh nhân dân; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen Model RM-1134;
- + Trả lại Dương Thị Bé P2 01 chứng minh nhân dân
- + Trả lại Nguyễn Thị Ng chứng minh nhân dân, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen Model X2-02;

Tại phiên toà các bị cáo đồng ý với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát và quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên toà nên không bào chữa, tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo các bị cáo trình bày: Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bài được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm được trở về lao động, hòa nhập với cộng đồng và trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2]. Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Ngày 19 tháng 3 năm 2017, bị cáo Phan Thị C sử dụng phòng trọ là nơi ở của mình thuộc khu phố BK, phường KB, thị xã TU, tỉnh Bình Dương để tổ chức cho 12 (mười hai) người chơi đánh bạc với hình thức chơi bài binh 06 lá thắng thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính từ tiền xâu của người thắng bạc. Tính đến ngày 19/3/2017 bị cáo Phan Thị C đã thu lợi bất chính số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng).

Ngày 19/3/2017 tại phòng trọ của bị cáo Phan Thị C, các bị cáo Lê Thị Kiều P2, Dương Thị Bé P2, Võ Thị Nh, Huỳnh Thanh Ng, Phan Thị So N, Trần Thị Thúy An, Nguyễn Thị Ng, Võ Văn T, Lê Nhật S, Nguyễn Thị Nh, Lê Thị Thu H và Nguyễn Văn P2 có hành vi đánh bạc, hình thức chơi bài binh 06 lá được thua bằng tiền với tổng số tiền là 7.036.000 đồng (Bảy triệu không trăm ba mươi sáu ngàn đồng).

Các bị cáo là những người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức cho các đối tượng đánh bài nhằm thu lợi bất chính và đánh bài được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì động cơ tư lợi, muốn nhanh chóng có tiền mà không phải lao động và thái độ coi thường pháp luật nên vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi của bị cáo Phan Thị C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc” được quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hình vi của các bị cáo bị cáo Lê Thị Kiều P2, Dương Thị Bé P2, Võ Thị Nh, Huỳnh Thanh Ng, Phan Thị So N, Trần Thị Thúy An, Nguyễn Thị Ng, Võ Văn T, Lê Nhật S, Nguyễn Thị Nh, Lê Thị Thu H, Nguyễn Văn P2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 121/QĐ-KSĐT ngày 29/8/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đã truy tố bị cáo Phan Thị C về tội Gá bạc theo Khoản 1 Điều 249 và các bị cáo Lê Thị Kiều P2, Dương Thị Bé P2, Võ Thị Nh, Huỳnh Thanh Ng, Phan Thị So N, Trần Thị Thúy An, Nguyễn Thị Ng, Võ Văn T, Lê Nhật S, Nguyễn Thị Nh, Lê Thị Thu H và Nguyễn Văn P2 về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hình vi của các bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, không những gây mất an ninh trật tự tại địa P2 mà còn có thể làm phát sinh một số tội phạm khác. Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều phạm tội với vai trò thực hiện như nhau trong đó các bị cáo Lê Thị Kiều P2, Dương Thị Bé P2 hiện hình vi phạm tội tích cực bằng cách làm cái. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Lê Thị Kiều P2, Dương Thị Bé P2, Võ Thị Nh, Huỳnh Thanh Ng, Phan Thị So N, Trần Thị Thúy An, Nguyễn Thị Ng, Võ Văn T, Lê Nhật S, Nguyễn Thị Nh, Lê Thị Thu H, Nguyễn Văn P2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phan Thị C đã nộp số tiền thu lợi bất chính 800.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo Lê Thị Kiều P2, Dương Thị Bé P2, Võ Thị Nh, Huỳnh Thanh Ng, Phan Thị So N, Trần Thị Thúy An, Nguyễn Thị Ng, Võ Văn T, Lê Nhật S, Nguyễn Thị Nh, Lê Thị Thu H, Nguyễn Văn P2 đều có nhân thân tốt, có chỗ ở và nghề nghiệp ổn định, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn. Các bị cáo có trình độ văn hóa thấp và phần lớn không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế. Bị cáo Nguyễn Thị Ng hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi tên Nguyễn Ngọc Tuyền, sinh ngày 16/01/2015 và bị cáo Nguyễn Thị Nh hiện đang điều trị bệnh viêm túi mật và sỏi mật.

Bị cáo Phan Thị C phạm tội gá bạc nhưng các bị cáo khác tổ chức quy mô đánh bạc nhỏ, số tiền thu lợi bất chính không lớn, đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, trình độ văn hóa thấp và hiện đang nuôi hai cháu ngoại cho con gái đã ly hôn chồng đi xuất khẩu lao động.

Các bị cáo Phan Thị C, Dương Thị Bé P2, Võ Thị Nh, Huỳnh Thanh Ng, Phan Thị So N, Trần Thị Thúy An, Võ Văn T, Lê Nhật S, Nguyễn Thị Nh, Lê Thị Thu H, Nguyễn Văn P2 đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2017 đến ngày 18/5/2017, xét thấy thời hạn tạm giữ tạm giam cũng đủ sức răn đe đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với các bị cáo; bị cáo Lê Thị Kiều P2, Nguyễn Thị Ng bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2017 đến ngày 29/3/2017 sau đó các bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo Lê Thị Kiều P2, hiện đang nuôi con nhỏ; bị cáo Nguyễn Thị Nh hiện đang điều trị bệnh. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng và nhân thân như đã nhận định ở trên. Xét thấy, việc không cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật đối với những người phạm tội lần đầu và tạo điều kiện cho các bị cáo được tiếp tục lao động.

Xét thấy mức hình phạt đại diện Viện Kiểm sát đề Ng áp dụng đối với các bị cáo Phan Thị C, Lê Thị Kiều P2 và Dương Thị Bé P2 là quá nghiêm khắc.

Đối với mức hình phạt chính là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng Đại diện Viện Kiểm sát đề Ng áp dụng đối với các bị cáo Võ Thị Nh, Huỳnh Thanh Ng, Phan Thị So N, Trần Thị Thúy An, Nguyễn Thị Ng, Võ Văn T, Lê Nhật S, Nguyễn Thị Nh, Lê Thị Thu H và Nguyễn Văn P2 là chưa tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp T pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đối với số tiền 14.536.000 đồng; trong đó có 3.500.000 đồng của Phan Thị So N; 4.000.000 đồng của bà Phạm Thị Chương không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo So N và bà Chương. Số tiền còn lại các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Đối với 02 bộ bài tây đã qua sử dụng và 03 bộ bài tây đã qua sử dụng là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước;

- Đối với số tiền 800.000 đồng là tiền thu lợi bất chính bị cáo Phan Thị C đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên cần sung quỹ Nhà nước.

- Đối với chứng minh nhân dân và điện thoại di động không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ S: Hội đồng xét xử thấy.

Đối với các bị cáo Phan Thị C, Lê Thị Kiều P2 và Dương Thị Bé P2 cần áp dụng hình phạt bổ S để tăng tính răn đe. Do đó, phạt bổ S bị cáo Phan Thị C 5.000.000 đồng; bị cáo Lê Thị Kiều P2 và Dương Thị Bé P2 mỗi bị cáo 3.000.000 đồng.

Đối với các bị cáo Võ Thị Nh, Huỳnh Thanh Ng, Phan Thị So N, Trần Thị Thúy An, Nguyễn Thị Ng, Võ Văn T, Lê Nhật S, Nguyễn Thị Nh, Lê Thị Thu H, Nguyễn Văn P2 đều là công nhân và có mức thu nhập thấp, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ S đối với các bị cáo.

[7]. Về việc xem xét việc áp dụng , thay đổi hoặc huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn : Cần tiếp tục áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[8] Về chi phí tố tụng: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thị C phạm tội “Gá bạc”;

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Kiều P2, Dương Thị Bé P2, Võ Thị Nh, Huỳnh Thanh Ng, Phan Thị So N, Trần Thị Thúy An, Nguyễn Thị Ng, Võ Văn T, Lê Nhật S, Nguyễn Thị Nh, Lê Thị Thu H và Nguyễn Văn P2 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 249; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Thị C 15 (mười năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/9/2017.

Phạt bổ S 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)

2.2. Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 và Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Kiều P2 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo , thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/9/2017.

Phạt bổ S 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

2.3. Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 và Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Thị Bé P2 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo , thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/9/2017.

Phạt bổ S 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

2.4 . Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 và Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Thị Nh 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo , thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/9/2017.

2.5. Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Điều 53; và Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh Ng 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/9/2017.

2.6. Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 và Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thị So N 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/9/2017.

2.7. Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 và Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Thúy An 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo , thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/9/2017;

2.8. Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 và Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/9/2017.

2.9. Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 và Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Văn T 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/9/2017.

2.10. Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 và Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Nhật S 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/9/2017.

2.11. Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 và Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nh 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/9/2017;

2.12. Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 và Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Thu H 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/9/2017.

2.13. Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 và Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P2 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/9/2017.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường KB, thị xã TU, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Sung quỹ Nhà nước số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 01964 ngày 10/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 7.036.000 đồng (Bảy triệu không trăm ba mươi sáu nghìn đồng);

- Trả bà Phạm Thị Ch số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng)

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây đã qua sử dụng và 03 bộ bài tây chưa qua sử dụng;

- Trả lại bị cáo Lê Thị Kiều P2 một chứng minh nhân dân số 341749373 và 01 điện thoại di động hiệu sam S màu trắng Model A8;

- Trả lại bị cáo Phan Thị So N 01 chứng minh nhân dân số 352317375; một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen Model 2610 và số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng);

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thị Nh một chứng minh nhân dân số 341589751;

- Trả lại bị cáo Lê Nhật S một chứng minh nhân dân số 371644248;

- Trả lại bị cáo Võ Thị Nh một chứng minh nhân dân số 371730908 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh Model RM – 1134;

- Trả lại bị cáo Võ Văn T một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen Model 1209;
- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn P2 một chứng minh nhân dân và một điện thoại di động hiệu Oppo màu đen trắng bên ngoài bọc khung nhựa màu vàng;
- Trả lại bị cáo Trần Thị Thúy A một chứng minh nhân dân số 371055951 và một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen Model RM 1134;
- Trả lại bị cáo Dương Thị Bé P2 một chứng minh nhân dân số 301670172;
- Trả lại bị cáo Nguyễn Thị Ng một chứng minh nhân dân mang số 301330580 và một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen Model X2-02.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 23, Điều 26 Ng quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở T pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- UBND phường Khánh Bình;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Thị Lan Hương